TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG H** **TỈNH PHÚ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết Tr

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh K và ông Nguyễn Văn Th

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Huỳnh T - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Y.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Y:*** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Th - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam; Địa chỉ: 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Người đại diện được ủy quyền ông Dương Xuân Ph – Giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Y; Người đại diện được ủy quyền lại ông Hồ Như Ý, theo Quyết định ủy quyền số 2390/QĐ-BIDV.PY ngày 28 tháng 12 năm 2021 và bà Hồ Thị Kim Liên, theo Quyết định ủy quyền số 535/QĐ-BIDV.PY ngày 22 tháng 3 năm 2023; Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố Phú T 2, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đơn đề nghị vắng mặt ngày 31/3/2023, người đại diện được ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam trình bày và yêu cầu như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 68/2016/3958624/HĐTD, Giấy đề nghị vay vốn và Bảng kê rút vốn lần đầu cùng ngày 26/8/2016, ông Nguyễn Trọng Th có vay của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Y số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* theo hình thức vay tín chấp thông qua đơn vị công tác là Công an huyện (nay là thị xã) Đông H, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay tiền, ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi như đã cam kết, đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 12/12/2016. Hiện nay, ông Th đã nghỉ việc tại Công an thị xã Đông H mà vẫn chưa thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Th phải trả tổng cộng 91.360.586 đồng *(chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc 41.540.000 đồng (*bốn mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*, nợ lãi đến ngày 31/3/2023 là 41.488.397 đồng (*bốn mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng)*, lãi quá hạn 8.322.189 đồng *(tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn một trăm tám mươi chín đồng)*; Đồng thời xác định chỉ yêu cầu một mình ông Th phải trả toàn bộ khoản vay trên, không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền vay 91.360.586 đồng, trong đó nợ gốc 41.540.000 đồng, nợ lãi đến ngày 31/3/2023 là 41.488.397 đồng, lãi quá hạn 8.322.189 đồng cùng khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 01/4/2023 đến khi ông Th trả hết tiền nợ.

+ Về án phí DSST: bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Đông H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân thị xã Đông H thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nhưng nghỉ việc, đi làm ăn xa mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thị xã Đông H căn cứ các Điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, cha ruột của bị đơn là ông Nguyễn Trọng Th2 trực tiếp ký nhận, cam đoan giao lại nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về Hợp đồng tín dụng:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 68/2016/3958624/HĐTD, Giấy đề nghị vay vốn và Bảng kê rút vốn lần đầu cùng ngày 26/8/2016 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Nội dung Hợp đồng tín dụng số 68/2016/3958624/HĐTD, Giấy đề nghị vay vốn, Bảng kê rút vốn lần đầu cùng ngày 26/8/2016 và các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: ông Nguyễn Trọng Th vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Y số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* để tiêu dùng. Tuy nhiên, ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã nghỉ việc tại Công an huyện *(nay là thị xã)* Đông H theo Quyết định xuất ngũ số 13/QĐ-CAT-

PX13 ngày 23 tháng 9 năm 2016. Tính đến ngày 31/3/2023, dư nợ còn lại là 91.360.586 đồng *(chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc 41.540.000 đồng (*bốn mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*, nợ lãi đến ngày 31/3/2023 là 41.488.397 đồng (*bốn mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng),* lãi quá hạn 8.322.189 đồng *(tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn một trăm tám mươi chín đồng).* Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ nợ gốc, lãi như trên là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Kể từ ngày 31/3/2023 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn Trọng Th còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 68/2016/3958624/HĐTD ngày 26/8/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Y và ông Th.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (91.360.586 x 5%) là 4.568.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các Điều 227, 228, 235, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Y, buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng Th phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Y số tiền 91.360.586 đồng *(chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc 41.540.000 đồng (*bốn mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*, nợ lãi đến ngày 31/3/2023 là 41.488.397 đồng (*bốn mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng),* lãi quá hạn 8.322.189 đồng *(tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn một trăm tám mươi chín đồng).*

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 01/4/2023) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Nguyễn Trọng Th còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 68/2016/3958624/HĐTD ngày 26/8/2016 đã ký kết giữa các bên.

3. Về án phí DS-ST:

- Bị đơn ông Nguyễn Trọng Th phải nộp 4.568.000 đồng (*bốn triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Y số tiền 2.580.000 đồng *(hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005051 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Phú Y;*
- *VKSND TX Đông H*
- *,- THADS TX. Đông H;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tuyết Tr